



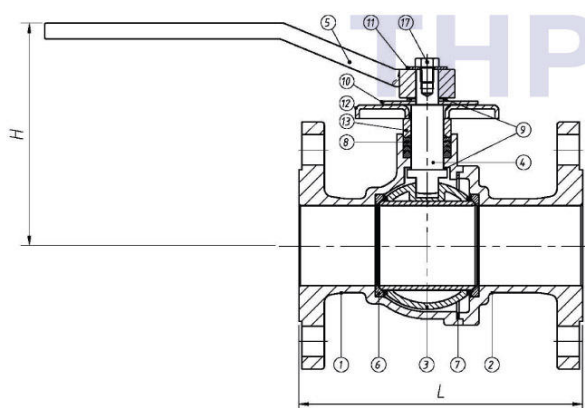
WONIL VALVE

VAN BI INOX MẶT BÍCH

STAINLESS BALL VALVE FLANGED TYPE



수 도 용
위생안전기준



MODEL		WSB-1FL	WSB-1FG
Applicable fluid		Water	Water
Maximum applicable pressure		≤ 1.6 MPa	≤ 1.6 MPa
Maximum operating temperature		≤ 180°C	≤ 180°C
Connection method		KS 10K Flanged	KS 10K Flanged
Internal pressure test		2.94 MPa at water pressure	2.94 MPa at water pressure
	BODY	SCS13	SCS13
Material	TRIM	TEFLON / STS304	TEFLON / STS304

STAINLESS BALL VALVE FLANGED TYPE

Model: WSB-1FL/ WSB-1FG

Vận hành: Tay Gạt / Tay Quay (Kích thước DN> 200)

Type: Lever/ Gear

Môi trường sử dụng: Hóa chất, Nước thải công nghiệp, Nước sạch

Application: A Chemical, Industrial Water, Drinking water

Nhiệt độ: Lớn nhất 180 độ C

Application Temperature: Max 180

Áp lực lớn nhất: 2,94 Mpa

Hydraulic Testing: 2,94 Mpa at Water Pressure

Chất liệu Thân : Inox 304 (Tùy chọn 316L)

Material Body: SCS13 (Order: SCS14)

Chất liệu bi van, lớp lót : Inox 304/ TEFLON

Material Trim: TEFLON/STS304

Kết nối: Mặt bích tiêu chuẩn Jis 10k

Connection: Flanged JIS10K

Thương hiệu: Wonil/ Brand Name: Wonil

Xuất xứ: Hàn Quốc/ Place of Origin: Korea

Bảo hành: 24 tháng/ Warranty: 24 months

PART NAME	No.	MAT'L
BODY	1	SCS13
END CAP	2	SCS13
BALL	3	SCS13
STEM	4	STS304
HANDLE	5	STS304/SCPH2
SEAT	6	PTFE
THRUST WASHER	7	PTFE
PACKING	8	PTFE
SPRING WASHER	9	PTFE
STEM NUT	10	SS400
SPRING WASHER	11	SS400
HANDLE	12	SS400
GLAND NUT	13	STS304
BOLT NUT	14	SS400
LOCKING DEVICE	15	SS400
HANDLE SLEEVE	16	SS400
STAIN	17	SS400

Model	WSB-1FL											WSB-1FG		
SIZE	15A	20A	25A	32A	40A	50A	65A	80A	100A	125A	150A	DN200	DN250	DN300
L	108	117	127	140	165	178	190	203	229	356	395	457	533	610
H	82	85	95	100	115	120	153	162	191	211	290	340	500	5200

* Made to order for sizes max . 350A

* Made to for operating pressure 20k